

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG & PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ TP.HCM**

### **(FIDECO)**

**Năm báo cáo 2009**

## **I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **1. Quá trình thành lập, chuyển đổi**

- Công ty được thành lập vào năm 1989 với tên gọi là Công ty Phát triển Thủy sản Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 144/QĐ-UB ngày 31 tháng 3 năm 1989 của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh dưới hình thức một công ty liên doanh cổ phần.
- Ngày 03/12/1991 Công ty đã đổi tên thành Công ty Ngoại thương và Phát triển Đầu tư TP.HCM theo Quyết định số 693/QĐ-UB của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ngày 23 tháng 12 năm 1993 Công ty được UBND TP.HCM chấp thuận cho thay đổi thành Công ty Cổ phần hoạt động theo Luật Công ty với tên gọi là Công ty Cổ phần Ngoại thương và Phát triển Đầu tư TP.HCM (gọi tắt là Công ty Cổ phần FIDECO).

### **2. Tầm nhìn và Sứ mệnh**

- **Tầm nhìn:** xây dựng Công ty FIDECO thành một tập đoàn kinh tế lớn mạnh, bao gồm các hoạt động sản xuất, thương mại và tài chính đem lại nhiều lợi ích, phát triển bền vững và liên tục.
- **Sứ mệnh:** Công ty FIDECO là một công ty hoạt động sản xuất, thương mại, tài chính, địa ốc và dịch vụ. Công ty FIDECO luôn tập trung vào khách hàng, cải tiến liên tục hệ thống quản trị chất lượng, áp dụng các công nghệ mới phù hợp để làm tăng chất lượng sản phẩm dịch vụ với chi phí thấp hơn, đem lại lợi ích cho khách hàng. Đào tạo chuyên ngành cho cán bộ nhân viên để đạt những kiến thức và kỹ năng đặc biệt. Có chính sách giúp nhân viên tham gia vào tập đoàn, tham gia quản trị và luôn được khen thưởng, đề bạt thăng tiến. thỏa mãn khách hàng, động viên nhân viên để đạt thành quả tốt nhằm phát triển vững chắc và có lợi cho tập đoàn cũng như đóng góp cho cộng đồng và xã hội.

### **3. Sản phẩm, dịch vụ**

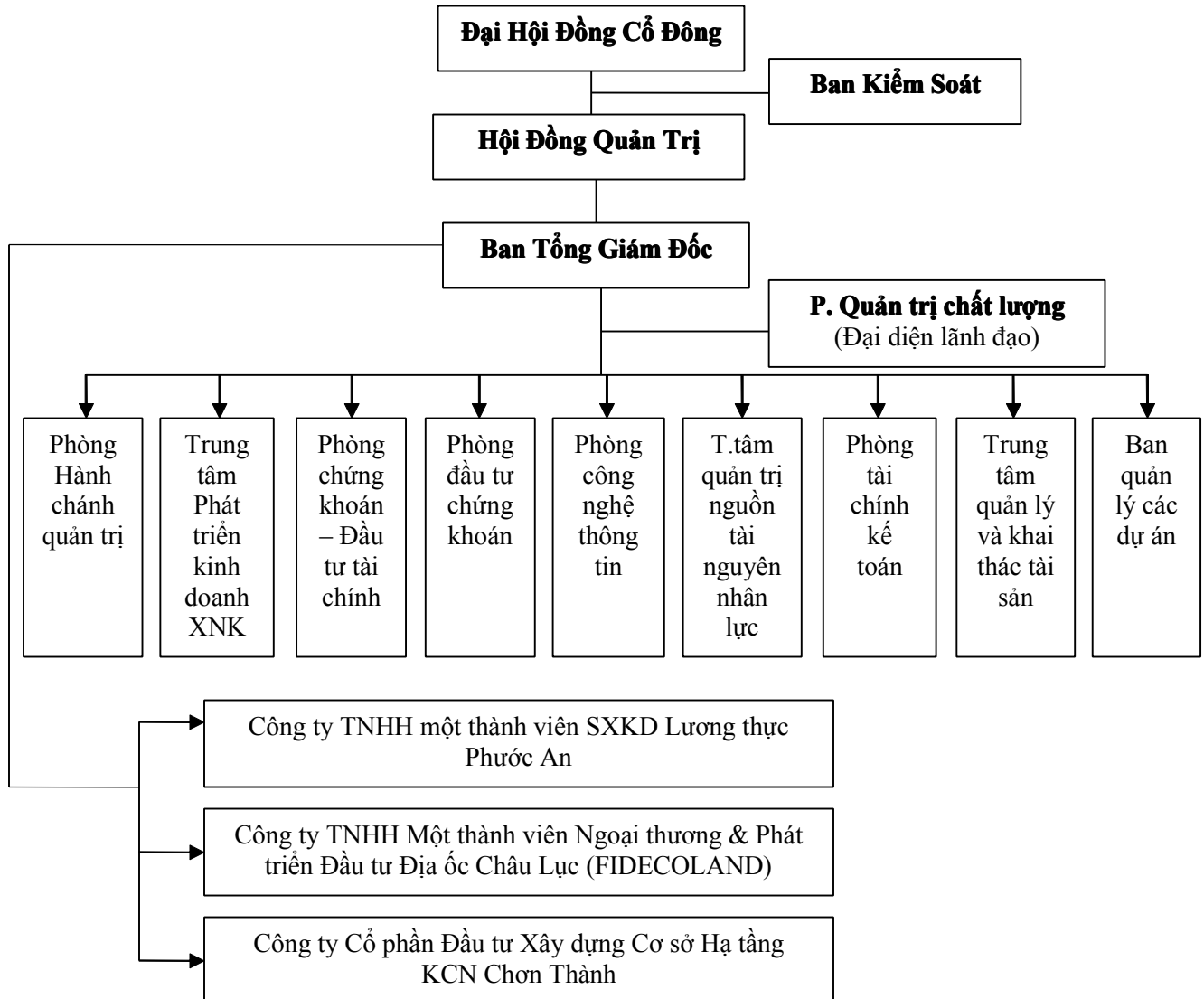
- Thương mại: sản xuất và chế biến hàng xuất khẩu; Kinh doanh Xuất Nhập khẩu trực tiếp; Phát triển kinh doanh và liên doanh với các đối tác trong và ngoài nước.
- Phát triển bất động sản: Phát triển và xây dựng các khu Thương mại và Dân cư; Phát triển và quản lý các dự án cơ sở hạ tầng; Sở hữu và quản lý bất động sản thương mại.
- Đầu tư tài chính.
- Cung cấp dịch vụ quản lý hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo quản trị: Quản trị chung; Quản trị hành chính; Quản trị sản xuất; Quản trị nguồn tài nguyên nhân lực; Hệ thống Quản trị Chất lượng/EMS và các nguyên tắc Quản lý (ISO 9000, ISO 14000, HACCP, 5S, GMD, ...); Quản trị hệ thống thông tin.
- Dịch vụ XNK

### **4. Sự kiện quan trọng**

- Ngày 23/10/2009 Công ty đã tổ chức kỷ niệm 20 năm thành lập.
- Ngày 25/12/2009 được Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM chấp thuận về mặt nguyên tắc việc niêm yết cổ phiếu của Cty trên sàn GDCK TP.HCM.
- Ngày 05/01/2010 Cổ phiếu Công ty chính thức được niêm yết trên sàn GDCK TP.HCM.

## II. CƠ CẤU TỔ CHỨC

### 1. Sơ đồ tổ chức



### 2. Ban quản trị và điều hành

#### ➤ Hội đồng Quản trị

#### **Ông Trần Hữu Chinh**

#### **Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị**

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bảo Hiểm Nhà Rồng

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hải Việt

Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Một thành viên SXKD Lương thực Phước An

#### **Ông Lê Văn Dũng**

#### **Thành viên Hội Đồng Quản Trị**

Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH Côn Đảo

Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Hải Việt

**Ông Lê Trí Vĩnh**

**Thành viên Hội Đồng Quản Trị**

Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Xây dựng CSHT Khu Công nghiệp Chơn Thành  
Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Một thành viên FIDECOLAND  
Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần ANIMEX

**Ông Võ Tấn Phong**

**Thành viên Hội Đồng Quản Trị**

Thành viên HĐQT Ngân hàng Eximbank  
Thành viên HĐQT Công ty Bảo Hiểm Nhà Rông  
Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thương mại dịch vụ công nghiệp Thanh Hóa

**Bà Đỗ Lê Hồng Châu**

**Thành viên Hội Đồng Quản Trị**

Giám Đốc Đầu tư & Phát triển, Cty CP Truyền thông Điện ảnh Sài Gòn

➤ **Ban Kiểm Soát**

**Bà Văng Ngọc Phương**  
**Trưởng Ban Kiểm Soát**

Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Hải Việt

**Bà Trần Xuân Thu**  
**Thành viên Ban Kiểm Soát**

**Bà Trần Thị Hồng Minh**  
**Thành viên Ban Kiểm Soát**

➤ **Ban Điều Hành**

**Ông Trần Hữu Chinh**  
**Tổng Giám Đốc**

**Ông Lê Trí Vĩnh**  
**Phó Tổng Giám Đốc**

**Ông Huỳnh Khánh Quốc**  
**Phó Tổng Giám Đốc**

**Ông Mai Ngọc Yên**  
**Phó Tổng Giám Đốc**

**Ông Nguyễn Thế Hậu**  
**Phó Tổng Giám Đốc**

**Ông Nguyễn Bằng Nguyên**  
**Kế Toán Trưởng**

**II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**1. Đánh giá của HĐQT về kết quả hoạt động của công ty trong năm tài chính 2009 :**

a- Trong năm 2009, trong bối cảnh khủng hoảng tài chính toàn cầu tiếp tục lan rộng, kinh tế của Việt Nam nói chung vẫn bộc lộ nhiều bất ổn, trong đó các thị trường tài chính, chứng khoán, bất động sản biến động mạnh theo chiều hướng bất lợi cho các nhà đầu tư và các doanh nghiệp.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Fideco trong năm 2009 cũng chịu tác động đáng kể bởi các biến động trong nền kinh tế như tình hình lạm phát tiếp tục gia tăng, tỷ giá biến động liên tục, lãi suất ngân hàng ngày càng tăng; thị trường chứng khoán và địa ốc tiếp tục suy thoái trầm trọng.

Tuy tình hình năm 2009 có nhiều biến động bất lợi gây khó khăn cho hoạt động của Công ty nhưng Công ty vẫn hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận năm 2009 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên 2009, cụ thể :

- Lợi nhuận trước thuế (chưa trừ dự phòng) vượt 14% so với kế hoạch (76.905 triệu đồng/67.366 triệu đồng), và tăng 179% so với cùng kỳ năm 2008 (76.905 triệu đồng/27.536 triệu đồng).
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2009 là: 49.487 triệu đồng, đạt 690,48% so với cùng kỳ 2008.
- Mức cổ tức chia cho cổ đông là 20%, vượt 2% so với mức kế hoạch đề ra (18%) và cao hơn 4,5 lần mức cổ tức được chia năm 2008.

Ngoài việc hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu lợi nhuận, các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2009 cũng đã có bước phát triển đáng kể.

b- Lãnh đạo các cấp của Công ty, từ các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Giám đốc và cán bộ nhân viên Công ty đã :

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp 2005, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Thực hiện các quyền được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất, trong tinh thần bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty;
- Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và quan tâm tới lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

## **2- Hoạt động của HĐQT trong năm 2009**

### **Trong năm 2009 :**

a. Hội đồng quản trị Công ty đã có 18 Nghị quyết bằng văn bản, trong đó có 11 nghị quyết cho phép Công ty vay vốn tại các ngân hàng, 02 nghị quyết có liên quan đến cổ phiếu của Công ty và 5 nghị quyết khác về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT do Tổng Giám đốc Công ty trình.

b. Hội đồng quản trị đã họp 4 cuộc họp thường kỳ. Các cuộc họp này được tổ chức phù hợp với quy định tại Điều 33 Điều lệ hiện hành của Công ty. Các cuộc họp này có sự tham dự đầy đủ của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Ban Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty.

Ý kiến kết luận của HĐQT tại các cuộc họp thường kỳ này đã được thể hiện đầy đủ tại các Biên bản họp Hội đồng quản trị được Thư ký HĐQT lập sau các cuộc họp nêu trên và được lưu trữ đầy đủ trong hồ sơ của HĐQT.

c. Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên 2009; Đại hội đã bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới (2009-2014) gồm 4 thành viên và Ban kiểm soát gồm 2 thành viên.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng đã tổ chức tốt Đại hội cổ đông bất thường của Công ty vào tháng 9/2008 để Đại hội thông qua Điều lệ Công ty bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Công ty niêm yết; Đại hội cũng quyết định việc niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (Hose) đồng thời bầu bổ sung 1 thành viên HĐQT và 1 thành

viên BKS cho đủ số lượng thành viên HĐQT và BKS theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

d. Hội đồng quản trị đã tổ chức hỏi ý kiến cổ đông bằng văn bản 1 lần về một số nội dung cần bổ sung, sửa đổi trong Điều lệ Công ty cho phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

Kết quả việc hỏi ý kiến cổ đông về nội dung nêu trên đã được đúc kết tại Biên bản kiểm phiếu mà bản sao của Biên bản kiểm phiếu này đã được gửi cho các cổ đông và được đăng tải trên website của Công ty theo quy định.

e. Hội đồng quản trị Công ty đã ký 12 Quyết định, trong đó có 2 Quyết định về nhân sự; 1 quyết định ban hành quy chế quản trị nội bộ của Công ty, 1 quyết định ban hành hướng dẫn quy trình công bố thông tin của Công ty; 4 quyết định khen thưởng, tặng kỷ niệm chương; 2 quyết định có liên quan đến chứng khoán, 2 quyết định phê duyệt quỹ lương năm 2009 của Công ty và chi phí của HĐQT, BKS.

f. Hội đồng quản trị đã ký ban hành Quy chế quản lý nội bộ Công ty và Quy trình công bố thông tin, chỉ đạo Công ty hoàn tất hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM và đã được Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM ra quyết định cho phép Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch.

### **3. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám Đốc và các Cán bộ quản lý khác trong việc điều hành Công ty trong năm 2009 :**

a- Hội đồng quản trị thực hiện việc giám sát thông qua các thông tin trên các báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, báo cáo kết quả hoạt động của Công ty hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm do Ban Giám đốc Công ty đệ trình (và báo cáo trực tiếp) tại các cuộc họp định kỳ của HĐQT được tổ chức hàng quý.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng thực hiện việc giám sát thông qua hoạt động của Ban kiểm soát và thông qua bộ máy giúp việc của HĐQT.

b- Các nội dung giám sát của Hội đồng quản trị tập trung vào việc giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty; mức độ hoàn thành các mục tiêu và chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và/hoặc của Hội đồng quản trị Công ty;

c- Kết quả giám sát cho thấy Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng quyền và nhiệm vụ của mình như được quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty; các cán bộ chủ chốt khác của Công ty đã thực hiện đúng chức trách được phân công; nói chung CBNV các cấp của Công ty đã thực hiện nghiêm túc Điều lệ Công ty, chấp hành tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị; tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật khác có liên quan cũng như các quy định, quy chế nội bộ của Công ty đang còn hiệu lực thi hành.

### **4- Báo cáo về tình hình thực hiện chi phí của HĐQT & BKS**

#### **a- Chi phí HĐQT và BKS năm 2009:**

<b>Nội dung</b>	<b>Kế hoạch 2009</b>	<b>Thực hiện 2009</b>	<b>Tỷ lệ %</b>
- Thù lao HĐQT & BKS	648.000.000	769.000.000	119%
- Thưởng Tết	162.000.000	228.000.000	141%
<b>Tổng cộng</b>	<b>810.000.000</b>	<b>997.000.000</b>	<b>123%</b>

Chi phí hoạt động của HĐQT & BKS Công ty năm 2009 tăng 23% so với Kế hoạch là do số lượng thành viên HĐQT & BKS tăng từ 8 người lên 11 người kể từ tháng 10/2009 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ tại phiên họp bất thường ngày 23/9/2009 để đảm bảo tuân thủ quy định về số lượng thành viên HĐQT & BKS đối với Công ty niêm yết.

**b- Mức thù lao của các thành viên HĐQT và BKS năm 2009 như sau:**

<b>Chức danh</b>	<b>Mức thù lao</b>
Chủ tịch sáng lập	12.000.000 đồng/tháng
Chủ tịch HĐQT	12.000.000 đồng/tháng
Ủy viên HĐQT	7.000.000 đồng/tháng
Trưởng Ban kiểm soát	6.000.000 đồng/tháng
Ủy viên Ban kiểm soát	4.000.000 đồng/tháng
Chuyên viên trợ lý HĐQT	6.000.000 đồng/tháng
Thư ký HĐQT	4.000.000 đồng/tháng

**5- Tình hình nắm giữ cổ phiếu Fideco của cá nhân các thành viên HĐQT, BKS và Ban điều hành tính đến thời điểm 31/12/2009**

<b>Stt</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Số CP nắm giữ đến thời điểm 31/12/2009</b>
<b>I Hội đồng quản trị</b>			
1	Trần Hữu Chinh	Chủ tịch	647.154
2	Đỗ Lê Hồng Châu	Ủy viên	48.489
3	Lê Văn Dũng	Ủy viên	54.766
4	Võ Tấn Phong	Ủy viên	-
5	Lê Trí Vĩnh	Ủy viên	327.911
<b>II Ban Kiểm Soát</b>			
1	Vặng Ngọc Phương	Trưởng Ban	30.000
2	Trần Thị Hồng Minh	Ủy viên	80.992
3	Trần Xuân Thu	Ủy viên	2.404
<b>III Ban điều hành</b>			
1	Trần Hữu Chinh	Tổng Giám Đốc	647.154
2	Lê Trí Vĩnh	Phó Tổng Giám Đốc	327.911
3	Huyền Khánh Quốc	Phó Tổng Giám Đốc	90.000
4	Mai Ngọc Yên	Phó Tổng Giám Đốc	51.715
5	Nguyễn Thế Hậu	Phó Tổng Giám Đốc	83.125
6	Trần Đăng Tiến	Phó Tổng Giám Đốc	20.969
7	Nguyễn Bằng Nguyên	Kế toán trưởng	5.168

**6- Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2010**

a- Trong năm 2010, Hội đồng quản trị sẽ tăng cường chỉ đạo Ban Giám đốc và các cán bộ chủ chốt khác của Công ty trong việc thực hiện kế hoạch hoạt động năm 2010 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau :

- Doanh số hoạt động năm 2010 của Công ty dự kiến 431.196 triệu đồng, tăng 4,5% so với doanh số thực hiện năm 2009;
- Lợi nhuận trước thuế (sau khi lập dự phòng) dự kiến: 73.193 triệu đồng, tăng 16% so với mức lãi thực hiện năm 2009.
- Lợi nhuận sau thuế dự kiến: 58.744 triệu đồng, tăng 18,7% so với mức lãi thực hiện năm 2009.
- Cổ tức dự kiến năm 2010 là 20%.
- Ngoài ra, thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 01/NQ/ĐHĐCĐ.2010 ngày 26/02/2010, HĐQT sẽ tổ chức phát hành 4,5 triệu cổ phiếu cho cổ đông chiến lược để tăng vốn điều lệ và đồng thời tái cấu trúc cơ cấu tài chính Công ty.
- Chỉ đạo triển khai chương trình đào tạo nguồn tài nguyên nhân lực cao cấp nhằm bổ sung lực lượng cán bộ lãnh đạo các cấp.

b- Từng bước đổi mới hoạt động của Hội đồng quản trị, thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị một cách hiệu quả nhằm góp sức cùng Ban Giám đốc Công ty đưa Công ty vượt qua những khó khăn trước mắt, ổn định tình hình, tiếp tục phát triển.

c- Ban hành Quy chế mới về hoạt động của HĐQT để từng bước đưa các hoạt động của HĐQT đi vào nề nếp, phù hợp với các quy định, quy chế hiện hành áp dụng cho các Công ty niêm yết.

d- Thành lập một số Ban trực thuộc HĐQT để hỗ trợ cho hoạt động của HĐQT, nhằm thực hiện quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty niêm yết.

e- Tăng cường vai trò giám sát của Hội đồng quản trị đối với các mặt hoạt động của Công ty, trong đó coi trọng việc giám sát chấp hành luật pháp, thực thi Điều lệ Công ty, và giám sát việc Công ty tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

f- Duy trì các cuộc họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị; nâng cao chất lượng các cuộc họp của Hội đồng quản trị; từng thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nhiệm vụ được cổ đông giao phó một cách cẩn trọng và hiệu quả, vì lợi ích cao nhất của Công ty và các cổ đông của Công ty.

### **III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

#### **1. Báo cáo tình hình tài chính của Công ty Fideco**

\* Tài sản ngắn hạn:

Tài sản ngắn hạn là **260.633 triệu đồng**, giảm 38,83% so với đầu năm là do giảm các khoản thu ngắn hạn của khách hàng và giảm hàng tồn kho (kết chuyển doanh thu, chi phí các dự án BĐS); tài sản ngắn hạn chiếm 38,67% trong tổng tài sản của Công ty.

\* Tài sản dài hạn:

Tài sản dài hạn là **413.416 triệu đồng**, tăng 20,17% so với đầu năm chủ yếu là do đầu tư vào công ty con (Fidecoland), công ty liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác; Tài sản dài hạn chiếm 61,33% trong tổng tài sản của Công ty.

\* Nợ phải trả:

- Nợ phải trả là **413.727 triệu đồng**, giảm 23,68% so với đầu năm chủ yếu là do giảm các khoản nợ vay ngắn và dài hạn.
- Vay nợ ngắn hạn và dài hạn đến 31/12/2009 là **212.345 triệu đồng**.

- \* Vốn chủ sở hữu:  
Vốn chủ sở hữu là **260.321 triệu đồng**, tăng 14,15% so với đầu năm là do lợi nhuận của năm 2009 chưa được phân chia cho cổ đông.
- \* Khả năng thanh toán:
  - Khả năng thanh toán hiện hành: 1,63 lần
  - Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn: 2,66 lần
  - Khả năng thanh toán nhanh: 0,08 lần
- \* Tỷ suất sinh lời:
  - Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu:
    - Tỷ suất LN trước thuế trên DT: 17,01%
    - Tỷ suất LN sau thuế trên DT: 13,37%
  - Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản:
    - Tỷ suất LN trước thuế trên tổng TS: 9,34%
    - Tỷ suất LN sau thuế trên tổng TS (ROA) : 7,34%
  - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn CSH (ROE) : 19,01%

## 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2009

### 2.1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty Fideco:

- \* Về doanh thu:
  - Tổng doanh thu thực hiện năm 2009 là **412.488 triệu đồng**, đạt 168,44% so với cùng kỳ năm 2008.
- \* Lợi nhuận trước thuế:
  - Lợi nhuận trước thuế TNDN thực hiện năm 2009 là **76.905 triệu đồng**, đạt 114,15% so với Kế hoạch năm 2009 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt (67.366 triệu đồng) và đạt 279,3% so cùng kỳ năm 2008.
    - Trích lập dự phòng đầu tư ngắn hạn & dài hạn: 13.943 triệu đồng.
    - Lợi nhuận trước thuế (sau khi đã trừ dự phòng): **62.962 triệu đồng**.
- \* Lợi nhuận sau thuế:
  - Lợi nhuận sau thuế TNDN thực hiện năm 2009 là **49.487 triệu đồng**, đạt 690,48% so với cùng kỳ năm 2008.

### 2.2. Tình hình triển khai các lĩnh vực hoạt động:

#### 2.2.1. Kinh doanh XNK:

- \* Tổng kim ngạch XNK thực hiện trong năm là 20,869 triệu USD đạt 101,8% so với kế hoạch 2009 và đạt 103,8% so với cùng kỳ năm 2008.
- \* Tăng trưởng chủ yếu tập trung ở lĩnh vực nhập khẩu, đạt 106,22% so với Kế hoạch 2009 và tăng 25,76% so với cùng kỳ 2008 do kim ngạch mặt hàng lúa mì thực hiện vượt kế hoạch (vượt 61,47% KH) mặc dù kim ngạch thực hiện một số mặt hàng (như hóa chất, hương liệu dùng trong SX, hàng điện tử gia dụng, nguyên liệu SX, máy móc thiết bị) có sụt giảm. Công ty cũng đã triển khai kinh doanh mặt hàng thiết bị chuyên dùng cho Nhà máy thép Sông Hậu.
- \* Trong khi đó, kim ngạch xuất khẩu đạt 90,32% Kế hoạch 2009 và giảm sút 32,38% so với cùng kỳ 2008 chủ yếu là do doanh số mặt hàng hải sản đông lạnh & cá ngừ hấp đông (chiếm tỷ trọng tương đối lớn trong kim ngạch XK) sụt giảm mạnh vì bị ảnh hưởng chung của kinh tế thế giới.



- \* Tuy nhiên, từ Quý 4/2009, Công ty đã triển khai một số mặt hàng xuất khẩu mới như: sợi, bột mì và một số mặt hàng nhập mới như que điện cho các nhà máy thép lấy đà cho việc nâng cao doanh số cho năm 2010.

## **2.2.2. Các dự án đầu tư:**

### **\* Dự án Khu DC-TM-DV Đông Bình Dương – 127,6ha:**

- Hoàn tất thủ tục góp đất vào liên doanh theo HĐLD đối với phần diện tích đất đưa vào liên doanh giai đoạn 1 là 94,7ha.
- Về công tác đền bù, tính đến 31/12/2009, Cty đã thực hiện đền bù đạt xấp xỉ 90% tổng diện tích đất của dự án; trong đó có 94,7ha đã đưa vào góp vốn liên doanh giai đoạn 1 với VinaCapital; 9,3ha đã có quyết định giao đất của UBND tỉnh Bình Dương và hiện Cty đang xúc tiến thủ tục để nộp tiền sử dụng đất và tiến đến góp vốn liên doanh; phần diện tích đất đã đền bù còn lại hiện đang được xúc tiến thủ tục xin giao.

### **\* Dự án Khu nhà ở phường Bình Trưng Đông – 5ha:**

- Tiếp tục cho xúc tiến triển khai thi công HTKT nội bộ dự án: thực hiện các hạng mục còn lại của gói thầu 1 với Nhà thầu Tân Bình, hiện Nhà thầu đang triển khai thi công nền hạ đường giao thông nội bộ.
- Hoàn tất thiết kế và thủ tục xin đấu nối hệ thống cấp điện và hệ thống cấp nước sinh hoạt cho dự án.
- Phối hợp với Chủ đầu tư HTKT chính là Cty Phú Nhuận và một số đơn vị đầu tư thứ cấp có liên quan để bàn về phương án đền bù phần diện tích đất chưa đền bù còn lại (khoảng 4%); đồng thời có văn bản đề nghị Cơ quan Nhà nước hỗ trợ công tác đền bù và có biện pháp thúc đẩy việc triển khai dự án tổng thể.

### **\* Dự án Khu nhà ở huyện Cần Giờ - 29,8ha:**

- Triển khai hoàn tất việc điều chỉnh Nhiệm vụ QH 1/500 của dự án và đã nhận được Quyết định phê duyệt của UBND huyện Cần Giờ. Trên cơ sở này, Cty sẽ làm việc với đơn vị tư vấn thiết kế để hoàn chỉnh thiết kế QH điều chỉnh tỷ lệ 1/500 của dự án.
- Triển khai hoàn tất thiết kế và lập dự toán hạng mục san nền khu đất dự án.
- Phối hợp với Savico tổ chức triển khai hoàn tất công tác mời thầu hạn chế, xét và chọn nhà thầu thi công san nền giai đoạn 1 (cao trình +0.8m); đồng thời ký kết Hợp đồng giao nhận thầu chính thức với đơn vị trúng thầu là Công ty TNHH Hiệp Lợi để thực hiện; ký kết Hợp đồng giám sát thi công với Cty TVXD 533.

### **\* Dự án Căn hộ Fideco Riverview:**

- Hoàn tất hồ sơ quyết toán và kiểm toán công trình.
- Hoàn tất thủ tục và nhận giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình. Đang xúc tiến thủ tục xin cấp chủ quyền cho khách hàng từng căn hộ.
- Quản lý các căn hộ vào ở về các thủ tục tạm trú.
- Theo dõi công tác bảo hành các hạng mục có liên quan.

### **\* Dự án Khu DC-TM-Dịch vụ Trảng Bàng – 189ha:**

- Dự án được quản lý và triển khai bởi Công ty Cổ phần Fideco – Trảng Bàng, trong đó Fideco chiếm 30% vốn.

- Dự án hiện trong giai đoạn xây dựng nhiệm vụ thiết kế, nhiệm vụ quy hoạch để trình Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của tỉnh Tây Ninh phê duyệt trước khi triển khai thực hiện quy hoạch 1/200 và 1/500.

**\* Dự án KCN & KDC phục vụ KCN Tân Đức – 1.200ha:**

- Dự án được quản lý và triển khai bởi Công ty Cổ phần Fideco – Đức Lợi, trong đó Fideco chiếm 60% vốn.
- Dự án đã được UBND tỉnh Bình Thuận thông qua quy hoạch chung xây dựng KCN & KDC phục vụ cho KCN Tân Đức 1200ha. Hiện Công ty đã trình quy hoạch chi tiết KCN & KDC Tân Đức tỷ lệ 1/2000 cho Sở XD thẩm định.
- Cty đã phối hợp với Ban bồi thường và giải tỏa huyện Hàm Tân hoàn tất công tác lập phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án XD KCN & KDC phục vụ cho KCN Tân Đức. Đã trình Sở Tài chính Bình Thuận thẩm định trước khi trình UBND tỉnh ra quyết định phê duyệt phương án bồi thường và giải tỏa.

**\* Dự án Saigon-Mangden**

- Hoàn tất thiết kế và thẩm kế 10 biệt thự; trong đó đã triển khai thi công xây dựng hoàn tất biệt thự số 30; Dự kiến công trình sẽ đưa vào sử dụng trong năm 2010.
- Phối hợp với Cty Sài Gòn Măng Đen để hoàn tất hồ sơ xin chứng chỉ qui hoạch cho khu biệt thự Sài Gòn- Măng Đen làm cơ sở cho việc xin cấp sở hữu công trình.

**2.2.3. Lĩnh vực cho thuê văn phòng:**

- \* Văn phòng 26 Phùng Khắc Khoan:
  - Doanh thu năm 2009 là 168.000 USD, đạt 100% so với kế hoạch 2009 và ổn định so với cùng kỳ năm 2008.
- \* Văn phòng 28 Phùng Khắc Khoan (I):
  - Doanh thu năm 2009 là 186.556 USD, đạt 130,87% so với kế hoạch 2009 và tăng 4% so với cùng kỳ năm 2008.
- \* Văn phòng 28 Phùng Khắc Khoan (II):
  - Doanh thu năm 2009 là 292.640 USD, đạt 78,96% so với kế hoạch 2009 và 90,2% so với cùng kỳ năm 2008 do doanh thu Q.1 - 2009 đã được Công ty hạch toán vào năm 2008.
- \* Cao ốc Fideco Riverview:
  - Doanh thu năm 2009 là 90.932 USD, đạt 74% so với kế hoạch 2009; doanh thu không đạt kế hoạch là do thị trường cho thuê chịu nhiều biến động giảm.
- \* Cao ốc Fideco Tower:
  - Diện tích cho thuê đạt 100%; Doanh thu năm 2009 là 4.814.436 USD, đạt 92% so với kế hoạch.
  - Doanh số có giảm vì tình hình giá cho thuê trên thị trường giảm sút, Công ty cũng thực hiện giảm giá thuê cho một số khách hàng để duy trì mối quan hệ.

#### 2.2.4. Lĩnh vực tài chính:

\* Đầu tư tài chính:

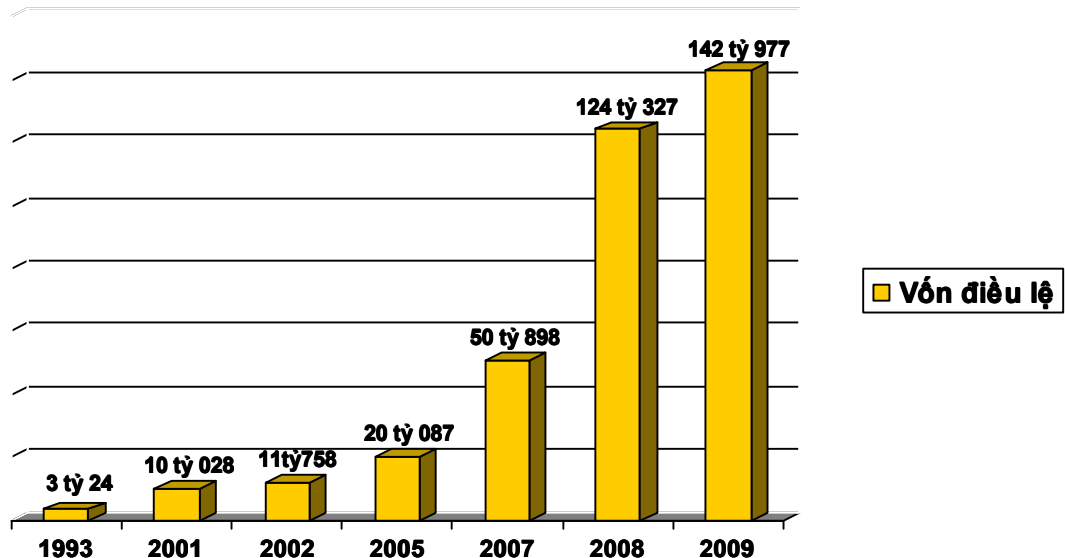
- Đầu tư chứng khoán ngắn hạn (cổ phiếu niêm yết):
  - Giá vốn tồn kho đến 31/12/2008: 13.324.790.000đ, chênh lệch: -5,2 tỷ đồng.
  - Đến 22/12/2009 chênh lệch còn: -400 triệu đồng.
- Đầu tư chứng khoán dài hạn (cổ phiếu OTC):
  - Giá vốn tồn kho đến 22/12/2009: 74.976.130.000đ, chênh lệch: -23,5 tỷ đồng.
  - Đã trích dự phòng năm 2008: 12 tỷ đồng.
  - Dự kiến trích dự phòng 2009 và 2010 với số chênh lệch còn lại.

\* Tình hình vốn điều lệ:

- Trong năm 2009, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 124,327 tỷ đồng lên 142,976 tỷ đồng từ việc phát hành 1.864.930cp từ nguồn thặng dư vốn theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và đã hoàn tất việc đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ mới tại Sở KHĐT vào tháng 6/2009.

- Các đợt điều chỉnh tăng vốn điều lệ:

Lần đăng ký	Thời gian	Vốn điều lệ
1	tháng 12/1993	3.240.000.000 đVN
12	tháng 9/2001	10.028.478.146 đVN
13	tháng 5/2002	11.758.000.000 đVN
17	tháng 4/2005	20.087.400.000 đVN
19	tháng 3/2007	50.898.800.000 đVN
20	tháng 7/2008	124.327.690.000 đVN
21	tháng 6/2009	142.976.990.000 đVN



## **IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2010**

### **1. Dự báo tình hình kinh tế xã hội năm 2010**

Năm 2010 được dự báo là năm kinh tế thế giới bắt đầu hồi phục, tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn cho nền kinh tế Việt Nam.

Thứ nhất, mặc dù chưa hội nhập nhiều với kinh tế thế giới, song với đặc thù phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu và vốn đầu tư nước ngoài nên việc kinh tế thế giới có dấu hiệu phục hồi là điều kiện thuận lợi cho kinh tế Việt Nam. Dù vậy, xuất khẩu năm 2010 khó có mức tăng cao do sự phục hồi của kinh tế thế giới vẫn còn chậm và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Hơn nữa, những khó khăn trong xuất khẩu của Việt Nam chủ yếu là các sản phẩm nông nghiệp, gia công, sản phẩm thô, giá trị chế biến thấp nên khó tăng mạnh về kim ngạch; lạm phát ở các nước có khả năng cao cũng là những trở ngại cho xuất khẩu và cuối cùng là do cầu tiêu dùng thế giới còn thấp.

Đầu tư nước ngoài vào Việt Nam sẽ tăng dần, tuy nhiên việc thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) cũng vẫn còn hạn chế do các Công ty lớn trong thời kỳ hồi phục, cần nhiều vốn cho phát triển.

Thứ hai, Bộ tài chính nhận định, do thực hiện gói kích thích kinh tế ở các nước, một lượng tiền lớn được đổ vào nền kinh tế, thâm hụt ngân sách tăng làm cho nguy cơ lạm phát, giá cả sản phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu tăng cao sẽ tác động lớn tới những ngành sản xuất của Việt Nam đang phụ thuộc vào nguyên liệu, thành phẩm nhập khẩu ở nước ngoài.

Các thị trường chứng khoán, thị trường tiền tệ, thị trường ngoại hối có dấu hiệu hồi phục, song còn chứa đựng nhiều rủi ro, chưa ổn định; thị trường vàng còn biến động nhiều cũng tác động không nhỏ tới ổn định tiền tệ và các cân đối vĩ mô của Việt Nam.

Từ các cảnh báo về nguy cơ bóng bóng tài sản mới trên thế giới, lo ngại về nguy cơ lạm phát đã khiến Ngân hàng nhà nước đưa ra chỉ tiêu tăng trưởng dư nợ chỉ ở mức 25%; sự thận trọng của các Ngân hàng thương mại trong cho vay là những nhân tố cho thấy vốn vào thị trường bất động sản năm 2010 chưa thể tăng mạnh.

Như vậy, với những dự báo về tình hình kinh tế xã hội năm 2010 cho thấy Công ty sẽ phải đương đầu với những khó khăn về tài chính rất lớn vì các dự án bất động sản trong năm kế hoạch đang rất cần một lượng vốn tương đối lớn cho việc triển khai; đồng thời, việc phát triển mở rộng các ngành hàng cho sản xuất xuất khẩu cũng gặp không ít khó khăn về vốn.

### **2. Đánh giá về tiềm lực của Công ty**

#### **\* Mặt thuận lợi**

- Công ty có bề dày lịch sử trong quá trình xây dựng và phát triển, tạo dựng được thương hiệu có uy tín trên thương trường;
- Công ty xây dựng được “tầm nhìn” và “mục tiêu” cụ thể, khả thi cho từng giai đoạn phát triển.
- Lãnh đạo Công ty có tầm nhìn chiến lược đồng thời có sách lược phù hợp trong từng giai đoạn nhằm đối phó với các biến động trong tình hình kinh tế, tài chính chung của đất nước.

- Công ty được quản trị và điều hành theo tiêu chuẩn quốc tế, trên cơ sở 3 tiêu chuẩn chất lượng : ISO 9001, ISO 14001 và SA 8000, đồng thời kết hợp có hiệu quả giữa “hệ thống quản trị chất lượng” và “hệ thống quản trị thông tin”.
- Mọi hoạt động của Công ty đều được tiến hành một cách công khai, minh bạch, tuân thủ luật pháp; mục đích hoạt động của Công ty không chỉ nhằm mang lại lợi nhuận cho doanh nghiệp, cổ tức cho cổ đông mà còn góp phần vào việc bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

**\* Mặt khó khăn:**

- Hoạt động của Công ty chịu sự tác động của những biến động trong tình hình kinh tế của đất nước do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế và khủng hoảng tài chính toàn cầu thể hiện trên các mặt : tỷ giá không ngừng biến động do ảnh hưởng của lạm phát; thị trường chứng khoán có chiều hướng suy giảm và chưa có dấu hiệu hồi phục; thị trường địa ốc tiếp tục trầm lắng; lãi vay ngân hàng có chiều hướng ngày càng tăng và khó tiếp cận.
- Nguồn vốn để đáp ứng cho yêu cầu phát triển các dự án đầu tư còn nhiều hạn chế.
- Công ty hiện chưa xây dựng được quỹ đất tại các khu vực trọng điểm của thành phố.
- Nguồn nhân lực quản trị và điều hành trung và cao cấp còn thiếu để theo kịp chiến lược kinh doanh trong thời kỳ hội nhập với sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp trong ngành.

### **3. Mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2010**

**\* Mục tiêu chung:**

Với những thành quả bước đầu đạt được qua các năm, Fideco nỗ lực đeo đuổi định hướng xây dựng Công ty thành một tập đoàn kinh tế đa ngành (sản xuất, thương mại và tài chính), đem lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp, cổ đông và xã hội, phát triển bền vững và liên tục.

**\* Mục tiêu cụ thể:**

Công ty sẽ duy trì mức độ tăng trưởng ổn định với các chỉ tiêu tài chính cụ thể như sau:

- Doanh thu: 431.196 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 81.098 triệu đồng
  - Trích lập dự phòng tài chính: 8.000 triệu đồng
  - Lợi nhuận trước thuế (sau khi trừ dự phòng): 73.193 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 58.744 triệu đồng
- Tỷ suất sinh lời:
  - Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên Doanh thu: 18,81%
  - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu: 13,62%
  - Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên Vốn điều lệ: 40,09%
  - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Vốn điều lệ: 28,15%
- Mức cổ tức dự kiến: 20%

Các chỉ tiêu tài chính có liên quan nói trên được xây dựng trên cơ sở Công ty Fideco điều chỉnh tăng Vốn điều lệ như sau:

- Vốn điều lệ hiện hành: 142.976.990.000 đồng
  - Chia cổ tức 10% bằng cổ phiếu: 14.297.699.000 đồng
  - Phát hành 4,5 triệu cổ phiếu tăng vốn điều lệ: 45.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ mới (dự kiến vào cuối Q.II): 202.274.689.000 đồng

Công ty Fideco sẽ đề ra các giải pháp hữu hiệu cũng như tranh thủ tối đa nguồn tín dụng từ các ngân hàng đối tác, các định chế tài chính để có thể thực hiện tốt các mục tiêu kế hoạch năm 2010 như đã nêu trên, hướng tới sự phát triển liên tục và bền vững, đồng thời đem lại lợi ích tốt nhất cho cổ đông trên cơ sở triển khai thực hiện tốt kế hoạch đối với từng lĩnh vực hoạt động của Công ty năm 2010, cụ thể như sau:

**\* Kinh doanh xuất nhập khẩu:**

- Định hướng đúng và thay đổi hình thức hoạt động kịp thời, phù hợp với xu hướng hội nhập và phát triển chung của Công ty và toàn xã hội nói chung.
- Duy trì những khách hàng cũ làm ăn uy tín và có hiệu quả; tìm kiếm thêm khách hàng mới.
- Đảm bảo hiệu quả trong từng phương án kinh doanh.
- Phát triển xuất khẩu một số mặt hàng nông sản để cân đối ngoại tệ nhập khẩu (chủ yếu là nhập lúa mì cho Công ty Phước An)

**\* Các dự án đầu tư:**

Xúc tiến triển khai các dự án theo tiến độ phù hợp với nhu cầu thị trường và tiềm lực tài chính của Công ty tuy nhiên vẫn phải đảm bảo tính pháp lý chắc chắn cho từng dự án.

**\* Cho thuê văn phòng:**

Phấn đấu cho thuê 100% diện tích mặt bằng tại các tòa nhà văn phòng của Công ty; đồng thời nghiên cứu các giải pháp tối ưu để vừa thỏa mãn yêu cầu của khách hàng vừa đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty trong tình hình giá cho thuê của thị trường đang giảm sút.

**\* Đầu tư tài chính:**

- Tiếp tục tham gia đầu tư vào các đơn vị mà Công ty là một đối tác chiến lược khi các đơn vị này phát hành chứng khoán.
- Thực hiện kinh doanh chứng khoán trên thị trường niêm yết.
- Dự kiến kế hoạch thu từ hoạt động đầu tư chứng khoán năm 2010: 9,7 tỷ đồng.

**\* Công ty thành viên:**

Đối với hoạt động của các Công ty thành viên (Cty CP ĐTXD KCN Chơn Thành, Cty TNHH MTV SXKD Lương thực Phước An, FidecoLand), với vai trò là Cty có cổ phần chi phối hoặc Cty mẹ, Fideco sẽ tăng cường công tác quản trị, chỉ đạo ban điều hành các đơn vị này thực hiện mục tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2010 một cách hiệu quả nhất.

**\* Công tác quản trị nguồn tài nguyên nhân lực:**

- Thường xuyên sắp xếp và củng cố bộ máy tổ chức, điều động nhân sự nội bộ hợp lý để phát huy hết năng lực chuyên môn của CBNV, hoặc tuyển dụng mới bên ngoài các nhân sự có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động đáp ứng được yêu cầu phát triển, năng động và đổi mới của Công ty.
- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng nhân sự thông qua các kênh (các trường Đại học, sự giới thiệu của bạn bè đồng nghiệp, con em CBNV Công ty,...) trên cơ sở nhu cầu về nhân sự của các Phòng/Ban trong Công ty.

- Tập trung đẩy mạnh công tác đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho CBNV để nâng cao năng lực công tác của CBNV Công ty thông qua các khóa đào tạo nội bộ trong Cty hoặc gửi CBNV tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ bên ngoài. Đồng thời, liên kết với các trường Đại học trong nước và các trường nổi tiếng nước ngoài để thực hiện các chương trình đào tạo nguồn tài nguyên nhân lực cao cấp.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ về BHXH, BHYT và các chính sách, chế độ khác theo luật định.

**\* Công tác quản trị chất lượng & tin học:**

- Hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng tích hợp với chương trình quản lý Infotrack, mở rộng hệ thống quản lý theo 3 tiêu chuẩn (ISO 9001, SA 8000, ISO 14000) ra các phạm vi hoạt động khác của Công ty và các Công ty thành viên của Fideco.
- Duy trì và phát huy các phần mềm ứng dụng đã hoạt động ổn định và có hiệu quả; Tích cực đẩy mạnh hoạt động ứng dụng trong nội bộ Cty đối với một số chương trình ứng dụng đã được thiết lập trên hệ thống Infotrack (tờ trình, báo cáo, quyết định,...).
- Thiết lập ứng dụng “Quản lý công việc” của các Đơn vị, Phòng, Ban, Trung tâm.
- Tích hợp các báo cáo, thống kê từ hệ phần mềm Tài chính – Kế toán vào hệ thống báo cáo trên InfoTrack.
- Tiến hành nâng cấp phần mềm quản trị nhân sự (HRIS), sử dụng công nghệ mới, giúp cho người sử dụng thao tác dễ dàng, thuận tiện hơn, có khả năng linh hoạt hơn nhằm thích nghi với các yêu cầu thường xuyên thay đổi.

**\* Công tác xã hội:**

- Tiếp tục thực hiện các chương trình: hỗ trợ kinh phí mổ mắt cho người mù, mổ tim cho trẻ em bệnh tim, hỗ trợ trung tâm nuôi dưỡng người già neo đơn, trẻ mồ côi và khuyết tật, và một số chương trình xã hội khác với tổng kinh phí dự kiến 500 triệu đồng.

## **V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

### **1. Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ kết thúc ngày 31/12/2009 (Phụ lục 1)**

- \* Báo cáo kiểm toán
- \* Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- \* Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD hợp nhất
- \* Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- \* Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

### **2. Báo cáo tài chính riêng của Fideco cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2009 (Phụ lục 2)**

- \* Báo cáo kiểm toán
- \* Bảng cân đối kế toán
- \* Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD
- \* Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

## **VI. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **Đề trình lên: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Fideco tại phiên họp thường niên 2010**

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- Điều lệ của Cty Cổ phần Ngoại Thương và PTĐT TP.HCM.
- Các tài liệu kế toán và kết quả kiểm toán năm 2009.

#### **I/ Hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2009:**

Ban Kiểm Soát xin báo cáo trước quý vị cổ đông tình hình và kết quả hoạt động năm 2009 của Ban Kiểm Soát như sau:

Với tư cách là Ban Kiểm Soát công ty, chúng tôi đã xem xét các tài liệu báo cáo kế toán, các tài liệu kiểm tra đã được Công ty TNHH Kiểm Toán AISC kiểm tra hoàn tất thông qua báo cáo ngày 04/3/2010.

Chúng tôi căn cứ vào việc kiểm toán và các tài liệu báo cáo để hình thành ý kiến độc lập về các báo cáo tài chính này.

Trong năm 2009, Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ được quy định và các công việc kiểm soát cơ bản sau đây.

- Kiểm tra đánh giá việc quản lý điều hành thực hiện nhiệm vụ kinh doanh năm 2009 của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty.
- Tham dự các cuộc họp HĐQT và kiến nghị HĐQT, BGD công ty trong công tác quản lý kinh doanh công ty trong các cuộc họp.
- Xem xét các báo cáo tài chính từng quý, năm của công ty, báo cáo kiểm toán 6 tháng, năm.
- Góp ý với Kế toán trưởng công ty về các vấn đề bất thường liên quan đến báo cáo tài chính và chính sách kế toán của công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các hoạt động kinh doanh của công ty năm 2009.
- Xem xét các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của HĐQT trình Đại hội cổ đông.

#### **II/ Kết quả kiểm tra và giám sát của Ban kiểm soát.**

##### ***1) Về công tác kế toán và tình hình tài chính của công ty.***

- Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, bảo đảm tính chính xác, trung thực, hợp pháp.
- Ban kiểm soát đánh giá cao việc lựa chọn Công ty Kiểm toán và Dịch vụ Tin học AISC của HĐQT và BGD. Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát hoàn toàn đồng ý với báo cáo kiểm toán của Công ty Kiểm toán AISC.
- Ban kiểm soát xác định các số liệu tài chính được đưa ra trong báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông là thể hiện trung thực tình hình kế toán tài chính hiện tại của công ty.



<b>Tài sản có</b>		<b>Tài sản nợ</b>	
- Tài sản ngắn hạn :	260Tỷ633	- Nợ phải trả :	413Tỷ728
+ Tiền :	9Tỷ571	+ Ngắn hạn :	253Tỷ105
+ Đầu tư ngắn hạn :	9Tỷ728	+ Dài hạn :	160Tỷ623
+ Phải thu :	67Tỷ707		
+ Hàng tồn kho :	168Tỷ950		
+ Tài sản khác :	4Tỷ677		
- Tài sản dài hạn :	413Tỷ416	- Nguồn vốn chủ sở hữu:	260Tỷ321
+ Tài sản cố định:	14Tỷ182		
+ Bất động sản đầu tư	182Tỷ982		
+ Đầu tư TC dài hạn:	214Tỷ522		
+ Tài sản dài hạn khác:	1Tỷ730		
<b>Tổng cộng:</b>	<b>674Tỷ049</b>	<b>Tổng cộng:</b>	<b>674Tỷ049</b>

Các chỉ tiêu và tỉ suất:

- Tài sản ngắn hạn/ Tổng TS : 38,67%
- Tài sản dài hạn/ Tổng TS : 61,33%
- Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn : 1,02 > 1 } lành mạnh
- Tài sản dài hạn/Nợ dài hạn : 2,57 > 1 } lành mạnh
- Tỉ suất LN trước thuế/ Doanh thu : 17,01%
- Tỉ suất LN sau thuế/ Doanh thu : 13,37%
- Lợi nhuận trước thuế / Tổng TS : 9,34%
- Lợi nhuận sau thuế / Tổng TS : 7,34%
- Lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn CSH : 19,01%

Các chỉ tiêu trên và bố trí cơ cấu vốn hợp lý, tình hình tài chính lành mạnh khả năng thanh toán nợ tốt, không để tồn đọng nợ xấu, nợ khó đòi.

## **2) Tình hình hoạt động kinh doanh của công ty.**

Trong năm 2009, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong các hoạt động kinh doanh của công ty. Tất cả các hoạt động này đều tuân thủ đúng luật doanh nghiệp, luật chứng khoán, điều lệ và các qui định nội bộ của công ty.

- Công ty đã thực hiện đầy đủ và tuân thủ theo các qui định hiện hành trong việc niêm yết lên sàn giao dịch HOSE.
- Các khoản đầu tư trên thị trường OTC cũng như thị trường niêm yết của công ty đều tuân thủ trích dự phòng rủi ro trong việc đầu tư theo đúng qui định của Bộ Tài chính.

## **3) Công tác quản trị điều hành.**

### **a/ Hội đồng quản trị:**

Ban kiểm soát nhận định HĐQT trong năm 2009 đã hoàn thành tốt trách nhiệm điều hành của mình trong khuôn khổ pháp lý của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các nghị quyết của Đại hội cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức triển khai toàn bộ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Các phiên họp của HĐQT có số thành viên dự họp đảm bảo theo đúng qui định của điều lệ.
- Các nghị quyết của HĐQT ban hành đúng với chức năng và quyền hạn của HĐQT và có nội dung phù hợp với chủ trương và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và hoàn toàn tuân thủ luật Chứng khoán, luật Doanh nghiệp cũng như các qui định của Bộ Tài chính.

- HĐQT đã qui trình hóa tất cả những hoạt động cần phải có theo qui định của Ủy ban chứng khoán.

**b/ Ban giám đốc:**

- Ban kiểm soát đánh giá Ban giám đốc công ty đã tổ chức triển khai điều hành quản lý các hoạt động kinh doanh của công ty có hiệu quả cao và tuân thủ đúng các nghị quyết của HĐQT.
- Ban giám đốc đã xây dựng các qui định qui chế quản lý nội bộ như việc bổ nhiệm, tuyển dụng, các chế độ đãi ngộ lương bổng phúc lợi khen thưởng, kỷ luật hoàn toàn phù hợp với các qui định của Nhà nước, Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty.
- Ngoài ra, Ban giám đốc còn thiết kế hệ thống quản lý thông tin nội bộ theo chương trình infotrack cập nhật kịp thời nhanh gọn giúp việc quản lý điều hành ngày càng có hiệu quả cao.

**III/ Kết luận:**

Qua báo cáo của HĐQT, công ty đã đạt được những thành quả rất đáng khích lệ trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu và tình trạng cạnh tranh gay gắt trong kinh doanh.

HĐQT và BGD đã điều hành công ty rất tốt theo đúng luật, đúng điều lệ công ty, đúng nghị quyết Đại hội cổ đông và nghị quyết Hội đồng quản trị.

**IV/ Kế hoạch hoạt động năm 2010 của Ban kiểm soát:**

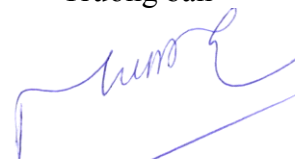
Nhằm mục đích phát triển liên tục không ngừng để xây dựng công ty thành một tập đoàn kinh tế đa ngành trong năm 2010, Ban kiểm soát sẽ phối hợp và hỗ trợ HĐQT và BGD công ty điều hành hoàn thiện việc quản lý kinh doanh công ty sao cho có hiệu quả cao. Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Ban giám đốc cần xây dựng chương trình hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu mở rộng việc xuất khẩu để có ngoại tệ phục vụ công tác nhập khẩu, tránh việc phải bị động trong việc kinh doanh nhập khẩu.
- Trong việc tổ chức nội bộ nên chú ý trong việc quản lý nguồn vốn tài nguyên nhân lực, mạnh dạn bổ sung đào tạo đội ngũ kế thừa tạo nên một công ty năng động mạnh về chất và lượng.
- Phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT và BGD, BKS nhằm giảm những rủi ro cho công ty và bảo vệ quyền lợi tối đa của cổ đông.
- Ban kiểm soát sẽ tăng cường công tác kiểm tra ngẫu nhiên đối với hoạt động kinh doanh tài chính kế toán của công ty trong việc báo cáo phân tích tài chính hàng quý, năm, giúp HĐQT điều chỉnh trong quản lý điều hành công ty được hoàn thiện hơn.

TP. Hồ Chí Minh , ngày 30 tháng 3 năm 2010

TM. Ban Kiểm Soát

Trưởng ban

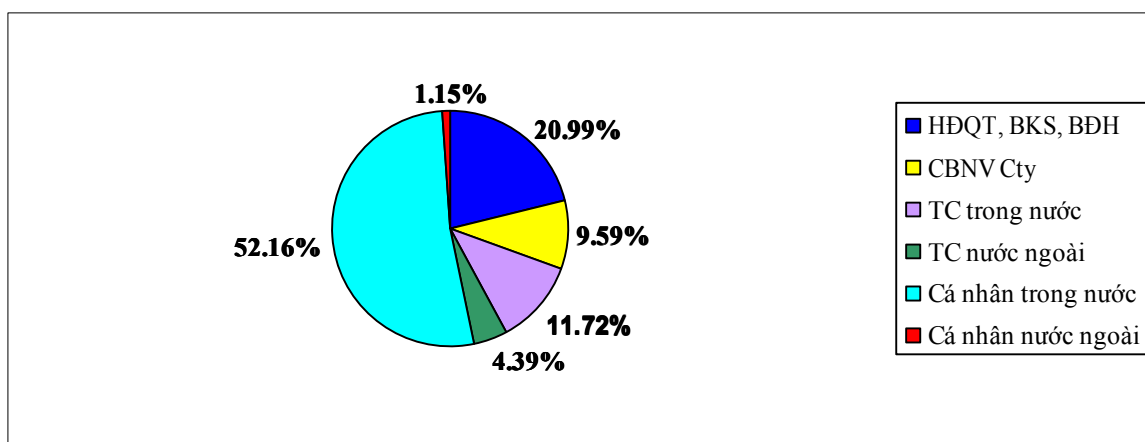


**VÃNG NGỌC PHƯƠNG**

## VII- THÔNG TIN DÀNH CHO CỔ ĐÔNG

### 1. Cơ cấu vốn cổ phần

Stt	Loại	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
3	HDQT, BKS, BDH	3.000.984	20,99%
4	CBNV Công ty	1.371.368	9,59%
5	Cổ phiếu quỹ	-	0%
5	Tổ chức trong nước	1.675.305	11,72%
6	Tổ chức nước ngoài	628.263	4,39%
7	Cá nhân trong nước	7.458.354	52,16%
8	Cá nhân nước ngoài	163.425	1,15%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>14.297.699</b>	<b>100%</b>



### 2. Một số cổ đông lớn

Danh sách 10 cổ đông lớn của Công ty tại thời điểm 31/12/2009

Stt	Tên cổ đông	Loại	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
01	Ngân hàng TMCP XNK Việt nam	TC trong nước	1.001.335	7%
02	Đỗ Hoàng Hải	Cá nhân trong nước	706.914	4,94%
03	Trần Hữu Chinh	Chủ tịch HDQT	647.154	4,52%
04	Huyền Kim Hiền	CBNV Cty	576.026	4,02%
05	Công ty TNHH Côn Đảo	TC trong nước	556.956	3,89%
06	Ngân hàng TMCP VP	TC trong nước	399.835	2,79%
07	Nguyễn Thị Tân	Cá nhân trong nước	343.123	2,39%
08	Lê Trí Vĩnh	Thành viên HDQT	327.911	2,29%
09	Cty TNHH MTV Chứng khoán NH Sài gòn thương tín	TC trong nước	268.908	1,88%
10	Công ty CP M&C	TC trong nước	240.273	1,68%

